

Số /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Đồng Tháp**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 166/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và Quyết định số 2389/QĐ-ĐHĐT ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Bảo đảm chất lượng, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Đảng D-Office;
- Lưu: VT, BDCL.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

## QUY CHẾ

**Tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học  
và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Đồng Tháp**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 4 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguồn tuyển; chính sách ưu tiên; ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào; phương thức tuyển sinh; nguyên tắc, quy trình và yêu cầu trong công tác tuyển sinh; việc đăng ký xét tuyển, xét tuyển, xét tuyển bổ sung; xác định trúng tuyển, xác nhận nhập học, bảo lưu kết quả trúng tuyển; quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác tuyển sinh các ngành trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; Hội đồng tuyển sinh; viên chức, người lao động tham gia công tác tuyển sinh; thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường các hình thức đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, từ xa; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tuyển sinh của Trường.

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phạm vi tuyển sinh* là các chương trình, ngành, nhóm ngành (sau đây gọi chung là chương trình đào tạo) và hình thức đào tạo được Trường tổ chức tuyển sinh trong một đợt tuyển sinh hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. *Cổng Thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)* là giao diện trang thông tin điện tử của Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung, là một phần của cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học.

3. *Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT* là hệ thống phần mềm do Bộ GDĐT quản lý, hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các cơ sở đào tạo.

4. *Mã trường trong tuyển sinh* là SPD, mã quy ước gồm 03 ký tự chữ, thống nhất toàn quốc dùng để định danh tuyển sinh của Trường; trường hợp phân hiệu hoặc đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc Trường có bộ máy quản lý riêng thì được lập mã tuyển sinh riêng theo quy định.

5. *Mã xét tuyển* là mã quy ước định danh của một chương trình đào tạo (hoặc một ngành hoặc một nhóm ngành hoặc lĩnh vực) sử dụng thống nhất trong Trường. Mã xét tuyển do Trường quy định và có tối đa không quá 09 ký tự bao gồm ký tự số và ký tự chữ.

6. *Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông* là kỳ thi được tổ chức theo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm do Bộ GDĐT ban hành.

7. *Kỳ thi tuyển sinh* là kỳ thi do Trường hoặc đơn vị có thẩm quyền tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc kết hợp với các tiêu chí khác để xét tuyển.

8. *Kỳ thi độc lập* là kỳ thi được thiết kế và tổ chức độc lập với quy trình xét tuyển; kết quả thi được sử dụng làm căn cứ xét tuyển độc lập, xét tuyển kết hợp hoặc làm điều kiện để xét tuyển.

9. *Kỳ thi bổ trợ* là kỳ thi được tổ chức bổ sung cho phương thức tuyển sinh để lấy kết quả làm căn cứ hoặc tiêu chí phục vụ xét tuyển bao gồm thi năng khiếu, thi tài năng, phỏng vấn; có thể tổ chức theo hình thức thi trực tiếp hoặc thi trực tuyến. Trường tổ chức kỳ thi bổ trợ có trách nhiệm quy định quy trình tổ chức thi, đề thi, quy chế thi, đề án tổ chức thi và các điều kiện bảo đảm khác theo quy định của pháp luật.

10. *Thi trực tiếp* là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tiếp tại địa điểm thi; thí sinh làm bài trên giấy hoặc trên máy tính, thực hành, vấn đáp hoặc trả lời phỏng vấn trước hội đồng.

11. *Thi trực tuyến* là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tuyến và giám sát bằng công nghệ; thí sinh làm bài trên máy tính, thiết bị có kết nối mạng, thực hành, vấn đáp hoặc trả lời phỏng vấn qua mạng.

12. *Phương thức tuyển sinh* là việc Trường sử dụng độc lập hoặc kết hợp các kết quả sau để xét tuyển thí sinh vào một chương trình đào tạo: kết quả học tập cấp trung học phổ thông; điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kết quả kỳ thi độc lập; kết quả kỳ thi bổ trợ; chứng chỉ quốc tế; chứng chỉ ngoại ngữ dùng để thay thế điểm môn ngoại ngữ.

13. *Quy đổi tương đương* là việc quy đổi ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo quy tắc do Trường quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo tương ứng (sau đây gọi là độ lệch điểm).

14. *Tiêu chí đánh giá* là việc sử dụng kết quả thi, kiểm tra để đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

15. *Tiêu chí xét tuyển* là các tiêu chí được sử dụng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi hoặc kết hợp cả hai và các tiêu chí đánh giá khác; được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét tuyển), trong đó đã bao gồm điểm ưu tiên và điểm cộng (nếu có).

16. *Trọng số tính điểm xét của một môn trong một tổ hợp xét tuyển* là phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Đối với tổ hợp gồm 03 môn không nhân hệ số, trọng số tính điểm xét của mỗi môn là một phần ba (1/3).

17. *Dự tuyển* là việc thí sinh tham gia quy trình tuyển sinh vào chương trình đào tạo của Trường thông qua đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường (nếu có).

18. *Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào* (sau đây gọi tắt là ngưỡng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi hoặc đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

19. *Điểm ưu tiên* là mức điểm thí sinh được hưởng theo khu vực và đối tượng ưu tiên theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật hiện hành.

20. *Điểm cộng* là mức điểm do Trường xây dựng và công bố theo các tiêu chí thành tích phù hợp với yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo, bao gồm:

a) Điểm thưởng dành cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế này; mức điểm thưởng từ 0 đến 3,00 điểm theo thang điểm 30;

b) Điểm xét thưởng dành cho thí sinh có thành tích hoặc năng khiếu đặc biệt; mức điểm xét thưởng từ 0 đến 1,50 điểm theo thang điểm 30;

c) Điểm khuyến khích dành cho thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ quốc tế; mức điểm khuyến khích từ 0 đến 1,50 điểm theo thang điểm 30.

21. *Xét tuyển thẳng* là việc thực hiện quy trình xét hồ sơ và công nhận trúng tuyển đối với các đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế này.

22. *Xét tuyển* là quy trình xử lý tại Trường hoặc xử lý chung theo nhóm cơ sở đào tạo (nếu có tham gia) để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo theo tiêu chí xét tuyển do Trường xác định phù hợp với Quy chế này.

23. *Xử lý nguyện vọng* là quy trình xử lý trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung để xác định nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, làm căn cứ xác định danh sách trúng tuyển chính thức.

24. *Điểm trúng tuyển của một chương trình đào tạo* là mức điểm mà thí sinh đã đăng ký nguyện vọng vào chương trình đó có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển; điểm trúng tuyển được làm tròn đến hàng phần trăm theo nguyên tắc làm tròn toán học sau khi đã cộng đầy đủ điểm ưu tiên và điểm cộng (nếu có).

### **Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh**

1. Công tác tuyển sinh của Trường phải bảo đảm nguyên tắc công bằng đối với thí sinh, cụ thể như sau:

a) Về cung cấp thông tin: Trường có trách nhiệm cung cấp thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, chính xác, nhất quán và kịp thời để thí sinh có căn cứ đưa ra quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan đến trình độ, năng lực hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém; trừ trường hợp thực hiện theo các quy định đặc thù của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật;

c) Về đánh giá năng lực: việc đánh giá thí sinh phải bảo đảm khách quan, công bằng, trung thực, tin cậy; phản ánh đúng khả năng học tập, triển vọng thành công và mức độ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: thí sinh được tạo điều kiện để có cơ hội trúng tuyển cao nhất theo nguyện vọng đã đăng ký và đủ điều kiện trúng tuyển; việc xử lý nguyện vọng phải bảo đảm quyền xác định nguyện vọng ưu tiên của thí sinh theo quy định;

đ) Về thực hiện cam kết: Trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các cam kết đã công bố trong Thông tin tuyển sinh và các thông báo tuyển sinh; tổ chức tư vấn, hỗ trợ; tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thí sinh theo quy định của pháp luật.

2. Công tác tuyển sinh của Trường bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo, cụ thể:

a) Về hợp tác: Trường thực hiện hợp tác bình đẳng với các cơ sở đào tạo khác trong việc tổ chức tuyển sinh, trao đổi dữ liệu, xử lý nguyện vọng và các hoạt động có liên quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh và bảo đảm quyền lợi tối đa cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: Trường thực hiện cạnh tranh lành mạnh, công bằng, minh bạch trong tuyển sinh; không thực hiện các hành vi gây nhầm lẫn, sai lệch thông tin hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của thí sinh và uy tín của các cơ sở đào tạo khác.

3. Công tác tuyển sinh của Trường bảo đảm nguyên tắc minh bạch đối với xã hội, cụ thể:

a) Về minh bạch thông tin: Trường có trách nhiệm công bố công khai, đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin tuyển sinh theo quy định của pháp luật thông qua trang thông tin điện tử chính thức của Trường và các phương tiện truyền thông phù hợp;

b) Về trách nhiệm giải trình: Trường thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu sự thanh tra, kiểm tra; đồng thời thực hiện giải trình với các tổ chức, cá nhân có liên quan về công tác tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Yêu cầu chung trong tuyển sinh**

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công tác tuyển sinh theo quy định của pháp luật; đồng thời thực hiện trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ hoạt động tuyển sinh của Trường; bảo đảm các nguyên tắc công bằng, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch.

2. Trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh tham gia dự tuyển; bảo đảm tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp với yêu cầu của chương

trình đào tạo; tổ chức xét tuyển đối với tất cả các nguyện vọng hợp lệ của thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào Trường trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung theo quy định.

3. Trường thực hiện phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo khác và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống tuyển sinh; góp phần nâng cao chất lượng đầu vào, hiệu quả tuyển sinh của Trường và của toàn hệ thống giáo dục đại học; đồng thời tạo tác động tích cực đến hoạt động dạy và học ở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Người dự tuyển và điều kiện dự tuyển**

1. Người dự tuyển vào Trường được xác định tại thời điểm xét tuyển, trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức, bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp trung học nghề của Việt Nam; người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học nghề do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được cơ quan có thẩm quyền công nhận trình độ tương đương với trung học phổ thông hoặc trung học nghề của Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật.

2. Người dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này đối với chương trình đào tạo đăng ký dự tuyển, trừ các đối tượng quy định tại khoản 1; khoản 2 (điểm a, c, d, đ); khoản 3; khoản 4 Điều 8 của Quy chế này;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đầy đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển và thực hiện đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của Trường và quy định của pháp luật.

3. Căn cứ Quy chế này, Trường quy định cụ thể đối tượng, hồ sơ, trình tự, thủ tục và điều kiện dự tuyển đối với từng phương thức tuyển sinh trong Thông tin tuyển sinh hằng năm; việc quy định bổ sung không được trái với các nguyên tắc bảo đảm công bằng trong tuyển sinh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quy chế này.

4. Đối với người dự tuyển là người khuyết tật ảnh hưởng đến khả năng học tập, Trường có trách nhiệm thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện phù hợp để thí sinh được đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo tương thích với năng lực và tình trạng sức khỏe của mình theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Phương thức tuyển sinh và nguồn tuyển**

1. Trường sử dụng tối đa 05 phương thức tuyển sinh, cùng với xét tuyển thẳng, xét tuyển đối tượng cử tuyển và xét tuyển đối tượng dự bị đại học theo quy định của pháp luật.

2. Đối với mỗi phương thức tuyển sinh, Trường phải quy định rõ tiêu chí đánh giá, tiêu chí xét tuyển, cách thức tính điểm xét tuyển và điều kiện trúng tuyển; trong đó:

a) Các tiêu chí dùng để đánh giá, xét tuyển phải căn cứ vào yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình đào tạo;

b) Trường hợp phương thức xét tuyển không thể hiện được đầy đủ yêu cầu quy định tại điểm a khoản này, người dự tuyển phải có kết quả học tập tối thiểu 02 học kỳ lớp 12 hoặc có điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông của môn học phù hợp với yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo, trừ trường hợp xét tuyển vào các ngành ngôn ngữ hoặc sư phạm ngoại ngữ;

c) Tổng điểm cộng, bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích, không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển;

d) Mỗi thí sinh có cơ hội đạt mức điểm tối đa theo thang điểm xét 30 điểm đối với tổ hợp xét tuyển gồm 03 môn; bảo đảm không có thí sinh nào có điểm xét tuyển vượt quá mức 30 điểm, bao gồm cả điểm cộng và điểm ưu tiên quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) theo tổ hợp xét tuyển, hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác, đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30; áp dụng đối với thí sinh dự thi tốt nghiệp từ năm 2026. Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp trung học phổ thông và các đối tượng quy định tại khoản 1; khoản 2 (điểm a, c, d, đ); khoản 3; khoản 4 Điều 8 của Quy chế này.

4. Trường hợp thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ và đăng ký xét tuyển đại học, Trường có trách nhiệm xây dựng và công bố bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm xét môn ngoại ngữ, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm xét môn ngoại ngữ phải có tối thiểu 05 mức điểm chênh lệch tương ứng với thang điểm của chứng chỉ sử dụng;

b) Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ khác, Hiệu trưởng Trường quy định bảng quy đổi kết quả chứng chỉ sang điểm xét môn ngoại ngữ tương ứng;

c) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ phải được rà soát, điều chỉnh tối thiểu 02 năm một lần trên cơ sở đối sánh kết quả học tập thực tế của sinh viên trúng tuyển áp dụng từ năm 2026;

d) Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được sử dụng để quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc dùng làm căn cứ tính điểm khuyến khích theo quy định.

5. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp trung học phổ thông phải bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu là một phần ba (1/3) và đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm của các lớp 10, 11 và 12 đối với tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm của các lớp 10, 11 và 12 đối với tối thiểu 02 môn học, trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn, đồng thời sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ (được dùng để miễn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định hiện hành) và quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ;

c) Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không được học đủ 06 học kỳ cấp trung học phổ thông theo năm do thay đổi lựa chọn môn học, Trường được sử dụng kết quả học tập của môn học khác gần lĩnh vực để thay thế.

6. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông phải bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu là một phần ba (1/3) và đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông có ít nhất 03 môn phù hợp với đặc điểm và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông có sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ (được miễn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định hiện hành); Trường thực hiện quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ.

7. Đối với một chương trình đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc kết hợp các phương thức tuyển sinh, hoặc sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập hoặc tổ hợp xét tuyển khác:

a) Trường xác định độ lệch điểm giữa các tổ hợp trong mỗi phương thức (nếu có) theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT; bảo đảm tuyển chọn được thí sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Không quy định mã xét tuyển riêng hoặc chỉ tiêu tuyển sinh riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc từng tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

8. Trường tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm giải trình về căn cứ xác định phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm môn ngoại ngữ và xác định độ lệch điểm trên cơ sở phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước; đồng thời có trách nhiệm xử lý, bảo đảm quyền lợi của thí sinh khi phát sinh tình huống hoặc sự cố ảnh hưởng đến kết quả thi, kết quả xét tuyển hoặc kết quả trúng tuyển.

9. Việc tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo đặc thù hoặc đào tạo theo đặt hàng trong các đề án, nhiệm vụ được Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt được thực hiện theo nội dung của đề án hoặc quyết định phê duyệt có liên quan.

## **Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

1. Ưu tiên theo khu vực được thực hiện theo đơn vị hành chính do cơ quan có thẩm quyền quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này, cụ thể như sau:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng đối với khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm; khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm; khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã theo học lâu nhất trong thời gian học cấp trung học phổ thông (hoặc trung cấp, trung học nghề); trường hợp thời gian học dài nhất tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này, cụ thể như sau:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng đối với nhóm đối tượng ưu tiên 1 (gồm các đối tượng từ 01 đến 03) là 2,00 điểm; đối với nhóm đối tượng ưu tiên 2 (gồm các đối tượng từ 04 đến 06) là 1,00 điểm;

b) Mức điểm ưu tiên đối với các đối tượng chính sách khác được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ được hưởng một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên quy định tại Điều này tương ứng với tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 30, đối với từng môn không nhân hệ số. Trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương theo nguyên tắc bảo đảm công bằng và không làm thay đổi bản chất chính sách ưu tiên.

4. Đối với thí sinh có tổng điểm đạt từ 22,50 điểm trở lên (quy đổi theo thang điểm 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30 điểm), điểm ưu tiên được làm tròn đến hàng phần trăm và xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên =  $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,50] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.}$

## **Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển**

1. Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo do Trường quy định trong Thông tin tuyển sinh hằng năm.

2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc cử tham gia được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu và đạt giải, cụ thể như sau:

a) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức hoặc cử tham gia và đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

d) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đạt thành tích không quá 04 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

đ) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

e) Việc được hoặc không được xét tuyển thẳng đối với các đối tượng quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này do Trường xem xét, quyết định trên cơ sở yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

3. Thí sinh có bằng trung cấp ngành sư phạm đạt loại giỏi trở lên hoặc có bằng trung cấp ngành sư phạm đạt loại khá và có ít nhất 02 năm làm việc đúng ngành được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường theo quy định.

4. Hiệu trưởng Trường căn cứ kết quả học tập cấp trung học phổ thông của thí sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo để xem xét, quyết định tiếp nhận vào học đối với các trường hợp sau đây; trường hợp cần thiết có thể kèm theo điều kiện thí sinh phải học bổ sung kiến thức trong thời gian 01 năm trước khi vào học chính thức:

a) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp trung học phổ thông hoặc trung học nghề ở nước ngoài, hoặc học chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ trung học phổ thông hoặc trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do

Trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh thông thường.

5. Trường quy định hình thức ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh đã đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào hoặc cộng điểm (bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo theo nguyện vọng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển;

c) Thí sinh đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải thể dục thể thao cấp quốc gia được tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là vận động viên kiện tướng quốc gia, khi dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đạt thành tích không quá 04 năm tính đến thời điểm xét tuyển;

d) Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật khi dự tuyển vào chương trình đào tạo nghệ thuật phù hợp; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính đến thời điểm xét tuyển;

đ) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế khi dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với nghề đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

6. Trường quy định cụ thể và công bố công khai trong Thông tin tuyển sinh hằng năm các nội dung sau: kế hoạch tuyển sinh; đối tượng và điều kiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển; số lượng tuyển sinh; tiêu chí xét tuyển; phạm vi tuyển sinh; chương trình đào tạo áp dụng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế này.

### **Điều 9. Ngưỡng đầu vào các chương trình đào tạo chính quy và thường xuyên**

1. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên; chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe; chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật sử dụng phương thức tuyển sinh theo kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học nghề được thực hiện theo quy định hằng năm như sau:

a) Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên thực hiện theo mức do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định;

b) Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Y tế; ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Đối với phương thức tuyển sinh không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc phương thức tuyển sinh kết hợp, thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo giáo viên và chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Có kết quả trung bình chung học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên), hoặc đối với đối tượng trung học nghề và tương đương là kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp được đánh giá mức tốt; đồng thời có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt từ 18,00 điểm trở lên theo thang điểm 30 hoặc có điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) đạt từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Có kết quả trung bình chung học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên), hoặc đối với đối tượng trung học nghề và tương đương là kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp được đánh giá mức khá; đồng thời có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt từ 16,50 điểm trở lên theo thang điểm 30 hoặc có điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc trung học nghề) đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10 đối với các chương trình đào tạo Giáo dục thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật;

c) Có kết quả trung bình chung học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên), hoặc đối với đối tượng trung học nghề là kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp được đánh giá mức khá, đối với chương trình đào tạo Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng; Trường quy định cụ thể và chịu trách nhiệm giải trình về mức ngưỡng đầu vào.

3. Đối với phương thức tuyển sinh không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc phương thức tuyển sinh kết hợp, thí sinh dự tuyển vào các chương trình đào tạo trình độ đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Có kết quả trung bình chung học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên), hoặc đối với đối tượng trung học nghề và tương đương là kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp được đánh giá mức tốt; đồng thời có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt từ 20,00 điểm trở lên theo thang điểm 30 hoặc có điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) đạt từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Có kết quả trung bình chung học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên), hoặc đối với đối tượng trung học nghề và tương đương là kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp được đánh giá mức khá; đồng thời có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt từ 16,50 điểm trở lên theo thang điểm 30

hoặc có điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc trung học nghề) đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10 đối với các chương trình đào tạo: Điều dưỡng, Y học dự phòng, Hộ sinh, Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng.

4. Thí sinh là vận động viên cấp 1, vận động viên kiện tướng, vận động viên đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia hoặc quốc tế; thí sinh dự tuyển vào các ngành Giáo dục thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật có điểm thi năng khiếu do Trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,00 điểm trở lên theo thang điểm 10) khi đăng ký xét tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp thì không phải áp dụng ngưỡng đầu vào quy định tại Điều này.

5. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, Trường quy định cụ thể ngưỡng đầu vào và chịu trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

6. Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển vào trình độ đại học được áp dụng ngưỡng đầu vào như sau:

a) Đối với thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo giáo viên; chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề; chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật (trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này), ngưỡng đầu vào được áp dụng theo một trong các tiêu chí sau:

- Có kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp trung học phổ thông đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp trung học phổ thông loại giỏi trở lên hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học đạt loại giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học đạt loại khá và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

b) Đối với thí sinh dự tuyển vào các chương trình đào tạo: Điều dưỡng, Y học dự phòng, Hộ sinh, Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục Thể chất, ngưỡng đầu vào được áp dụng theo một trong các tiêu chí sau:

- Có kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp trung học phổ thông đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học nghề loại khá hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học đạt loại khá trở lên.

7. Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020, nếu dự tuyển vào học đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định, ngưỡng đầu vào do Trường quy định và chịu trách nhiệm giải trình.

8. Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng đào tạo, Trường xác định và công bố ngưỡng đầu vào đối với từng chương trình đào tạo và từng phương thức tuyển sinh trước thời điểm kết thúc đăng ký dự tuyển theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm và phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo. Đối với chương trình đào tạo giáo viên; chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề; chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật, ngưỡng đầu vào do Trường xác định không được thấp hơn mức quy định tại Điều này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### **Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển**

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển vào Trường được xem xét bảo lưu kết quả trúng tuyển trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoặc tham gia thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng thời hạn quy định, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi đơn đề nghị bảo lưu kết quả trúng tuyển kèm theo giấy tờ minh chứng hợp lệ đến Trường trong thời hạn quy định của thông báo nhập học. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả trúng tuyển do Trường quy định nhưng không vượt quá 36 tháng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện tiếp tục học tập, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện thủ tục nhập học theo quy định của Trường và cung cấp minh chứng về việc đã hoàn thành nghĩa vụ hoặc đã điều trị hồi phục đủ điều kiện học tập.

4. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu đủ 36 tháng, Hiệu trưởng Trường xem xét, quyết định việc giới thiệu người học tham gia chương trình dự bị đại học hoặc hình thức bồi dưỡng, ôn tập phù hợp trước khi vào học chính thức theo quy định.

### **Điều 11. Thông tin tuyển sinh**

1. Trường có trách nhiệm xây dựng, công bố và thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong thông tin tuyển sinh, bao gồm: đối tượng và điều kiện dự tuyển; nguồn tuyển; phương thức tuyển sinh; ngưỡng đầu vào; mức điểm cộng; độ lệch điểm giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh; tiêu chí phụ (nếu có) và các nội dung liên quan khác theo quy định.

2. Trường chịu trách nhiệm giải trình trước thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về tính chính xác, đầy đủ và việc thực hiện các nội dung đã công bố.

3. Thông tin tuyển sinh của Trường phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin cần thiết để thí sinh lựa chọn ngành, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; đồng thời giúp thí sinh chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện đúng các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường;

b) Bảo đảm đề cơ quan quản lý nhà nước và xã hội có thể giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và việc thực hiện các cam kết đối với người học trong công tác tuyển sinh và đào tạo của Trường.

#### 4. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm:

a) Giới thiệu về Trường và các chương trình đào tạo tuyển sinh; giấy phép hoạt động của ngành đào tạo (nếu có); quyết định ban hành chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên; điều kiện học tập, nghiên cứu; cơ sở vật chất; loại văn bằng tốt nghiệp; kết quả kiểm định chất lượng (nếu có); tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trên tổng số sinh viên nhập học; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với trình độ đào tạo theo quy định;

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu dịch vụ khác (nếu có) cho toàn bộ lộ trình khóa học và từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh theo từng đợt trong năm (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học và tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy thực hiện phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT ban hành), bao gồm: đối tượng và điều kiện tuyển sinh; phương thức tuyển sinh; tổ hợp xét tuyển; chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến đối với từng chương trình đào tạo; nguyên tắc và quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức và tổ hợp xét tuyển; phương thức và tiêu chí phân bổ người học đối với trường hợp xét tuyển theo nhóm ngành hoặc ngành có nhiều chương trình đào tạo cùng mức điểm trúng tuyển; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác;

d) Phương án xử lý rủi ro trong quá trình triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của Trường đối với người học.

5. Thông tin tuyển sinh, các nội dung điều chỉnh (nếu có), độ lệch điểm giữa các tổ hợp hoặc phương thức xét tuyển, số lượng tuyển sinh chính thức và ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào phải được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường theo kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm của Bộ GDĐT. Thông tin này phải được duy trì công khai tối thiểu 04 năm liên tục kể từ ngày công bố. Trường hợp cập nhật hoặc điều chỉnh thông tin, Trường phải ghi rõ thời điểm cập nhật để bảo đảm tính minh bạch và khả năng giám sát.

## Chương II

### XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

#### Điều 12. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm do Bộ GDĐT ban hành, Trường tổ chức triển khai công tác xét tuyển đào tạo chính quy bảo đảm thống nhất với quy trình chung trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ GDĐT, bao gồm các nội dung sau:

a) Tổ chức cho thí sinh đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (sau đây gọi tắt là Hệ thống) hoặc trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định;

b) Tổ chức xét tuyển tại Trường theo đúng quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT và Quy chế này;

c) Phối hợp xử lý nguyện vọng đăng ký xét tuyển của thí sinh trên Hệ thống theo chu trình lập, bảo đảm kết hợp đồng bộ giữa quy trình xử lý nguyện vọng trên Hệ thống và quy trình xét tuyển tại Trường;

d) Thực hiện việc xác nhận nhập học của thí sinh trúng tuyển trên Hệ thống và tổ chức tiếp nhận nhập học trực tiếp tại Trường theo đúng thời hạn và quy định.

2. Trên cơ sở kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GDĐT, Trường xây dựng và ban hành kế hoạch xét tuyển thẳng, xét tuyển đợt 1 và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có), bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với chỉ tiêu tuyển sinh đã được xác định.

#### Điều 13. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường tổ chức tiếp nhận đăng ký dự tuyển đối với thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Trường tổ chức xét tuyển thẳng đối với thí sinh đủ điều kiện theo quy định; công bố công khai kết quả và cập nhật danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương) lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ GDĐT để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch tuyển sinh chung; việc cập nhật phải hoàn thành trước thời điểm thí sinh đăng ký xét tuyển trên Hệ thống theo kế hoạch chung.

3. Thí sinh đã được thông báo đủ điều kiện trúng tuyển thẳng tại Trường phải thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình đào tạo đã được xét tuyển thẳng tại Trường hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo phương thức khác theo quy định.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng thực hiện xác nhận nhập học theo đúng thời gian và quy trình do Bộ GDĐT quy định trong kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm.

5. Hiệu trưởng Trường không được yêu cầu thí sinh cam kết nhập học dưới bất kỳ hình thức nào hoặc xác nhận nhập học trước thời điểm quy định trong kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

#### **Điều 14. Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống**

1. Bộ GDĐT tổ chức, hỗ trợ đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung áp dụng cho tất cả các phương thức tuyển sinh của các cơ sở đào tạo. Thời gian đăng ký thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm do Bộ GDĐT ban hành.

2. Thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy vào Trường thực hiện đăng ký trên Hệ thống (hoặc qua Công dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT hằng năm.

3. Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác nhau; các nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp thí sinh có nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất. Các chương trình đào tạo giáo viên của Trường chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký ở các nguyện vọng có thứ tự từ 01 đến 05 theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Khi đăng ký xét tuyển trên Hệ thống, thí sinh phải thể hiện đầy đủ các thông tin sau:

a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (nguyện vọng 1 là nguyện vọng có mức ưu tiên cao nhất);

b) Lựa chọn Trường (SPD);

c) Lựa chọn chương trình đào tạo hoặc mã xét tuyển theo danh mục công bố.

5. Trong đợt 1, thí sinh đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí xét tuyển một lần duy nhất trên Hệ thống theo mức thu dịch vụ tuyển sinh do Trường công bố theo quy định; không bao gồm lệ phí các kỳ thi độc lập hoặc kỳ thi bổ trợ (nếu có).

#### **Điều 15. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung**

1. Trường tổ chức xét tuyển theo các phương thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển đã công bố trong thông tin tuyển sinh; hoặc tham gia phối hợp theo nhóm các cơ sở đào tạo để tổ chức xét tuyển theo phương thức và tiêu chí chung (nếu có) theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm.

2. Việc xét tuyển và xử lý nguyện vọng thực hiện theo lịch trình do Bộ GDĐT hướng dẫn và được hỗ trợ trên Hệ thống tuyển sinh chung.

3. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống theo kế hoạch chung, Trường thực hiện tải dữ liệu từ Hệ thống, bao gồm: dữ liệu đăng ký nguyện vọng; kết quả học tập cấp trung học phổ thông (hoặc trung học nghề); kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc trung học nghề); điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc trung học nghề); kết quả các kỳ thi do Trường tổ chức trong năm tuyển sinh (nếu có); điểm chứng chỉ ngoại ngữ; dữ liệu về ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng của thí sinh dự tuyển để phục vụ công tác xét tuyển.

4. Nguyên tắc xét tuyển tại Trường được thực hiện như sau:

a) Điểm trúng tuyển của từng chương trình đào tạo được xác định bảo đảm số lượng tuyển sinh phù hợp với chỉ tiêu đã công bố theo từng nguồn tuyển và không thấp hơn ngưỡng đầu vào theo quy định;

b) Đối với cùng một chương trình đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển đã được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển; không phụ thuộc vào thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Trường hợp tại mức điểm trúng tuyển có nhiều thí sinh bằng điểm nhau ở cuối danh sách, việc xác định thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự:

- Ưu tiên thí sinh có tổng điểm cộng thấp hơn;

- Trường hợp có tổng điểm cộng bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn;

d) Việc áp dụng điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng được thực hiện thống nhất, đồng bộ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

đ) Trường có thể quy định tiêu chí phụ khác làm điều kiện cần để xét tuyển (nếu có) và công bố trong thông tin tuyển sinh; các tiêu chí này không được sử dụng làm tiêu chí phân loại thí sinh trong trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

5. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Trường tải lên Hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển theo từng chương trình đào tạo và phương thức tuyển sinh. Hệ thống tự động loại bỏ các nguyện vọng thấp hơn của thí sinh đã đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng và trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất. Trường có trách nhiệm rà soát, đối chiếu đầy đủ thông tin trong thông tin tuyển sinh với kết quả xử lý nguyện vọng do Hệ thống trả về sau mỗi chu kỳ.

6. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng của từng chu kỳ, Trường tiếp tục thực hiện quy trình xét tuyển ở chu kỳ tiếp theo, điều chỉnh điểm trúng tuyển phù hợp với chỉ tiêu đã công bố và trong thời hạn quy định. Tại chu kỳ cuối cùng, Trường quyết định điểm trúng tuyển chính thức của từng chương trình đào tạo theo từng phương thức tuyển sinh và tải danh sách chính thức thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lên Hệ thống. Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, Trường ban hành quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển theo đúng nội dung đã công bố trong thông tin tuyển sinh.

#### **Điều 16. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học**

1. Trường công bố điểm trúng tuyển vào từng chương trình đào tạo theo từng phương thức tuyển sinh đã công bố; trường hợp có điều kiện, tiêu chí phụ thì phải công bố đầy đủ, rõ ràng. Trường cam kết tính chính xác của thông tin công bố và chịu trách nhiệm về kết quả trúng tuyển. Trường tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển (bao gồm điểm xét của thí sinh và tên phương thức trúng tuyển) trên Cổng thông tin điện tử của Trường (hoặc của nhóm cơ sở đào tạo phối hợp xét tuyển, nếu có) và có

trách nhiệm giải đáp thắc mắc của thí sinh, cơ quan, tổ chức và xã hội liên quan đến kết quả công bố.

2. Trường thông báo kết quả trúng tuyển cho từng thí sinh theo điểm trúng tuyển và tên phương thức trúng tuyển; đồng thời hướng dẫn đầy đủ thủ tục nhập học. Trường có quyền từ chối tiếp nhận nhập học đối với thí sinh khai báo không trung thực về thông tin cá nhân hoặc thông tin đăng ký xét tuyển.

3. Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GDĐT trước khi làm thủ tục nhập học tại Trường, trong thời hạn theo kế hoạch chung hằng năm.

4. Đối với thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng, được coi là từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận;

b) Trường hợp do ốm đau, tai nạn có giấy xác nhận của bệnh viện từ cấp cơ bản trở lên, hoặc do thiên tai có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc cho bảo lưu kết quả trúng tuyển. Việc chấp thuận tiếp nhận nhập học muộn do Hiệu trưởng quyết định và chịu trách nhiệm giải trình;

c) Trường hợp sai sót, nhầm lẫn do lỗi kỹ thuật khách quan trong công tác tuyển sinh, Hiệu trưởng Trường chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan để xem xét minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả trúng tuyển; đồng thời lập hồ sơ lưu trữ và báo cáo riêng các trường hợp phát sinh sự cố trong báo cáo kết quả tuyển sinh hằng năm.

5. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại Trường không được tiếp tục tham gia xét tuyển ở cơ sở đào tạo khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung trong cùng năm tuyển sinh, trừ trường hợp được Hiệu trưởng Trường cho phép.

### **Điều 17. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung**

1. Căn cứ số lượng tuyển sinh đã công bố của từng chương trình đào tạo và số lượng thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học, Hiệu trưởng Trường quyết định việc tổ chức xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có). Hiệu trưởng công bố công khai kế hoạch xét tuyển bổ sung, bao gồm: phương thức xét tuyển, hình thức đăng ký xét tuyển, điều kiện xét tuyển và các yêu cầu khác đối với từng chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển. Điều kiện xét tuyển bổ sung không được thấp hơn điều kiện trúng tuyển của đợt 1 đối với cùng chương trình đào tạo và phương thức tuyển sinh.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất kỳ cơ sở đào tạo nào trong năm tuyển sinh được đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung tại Trường theo kế hoạch và hướng dẫn do Trường công bố.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển bổ sung, Trường công bố trên Cổng thông tin điện tử của Trường điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào từng chương trình đào tạo theo từng phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân, bao gồm điểm xét tuyển và phương thức trúng tuyển; gửi thông báo trúng tuyển và hướng dẫn thí sinh thực hiện thủ tục nhập học theo quy định.

4. Trường có thể công bố xét tuyển đợt bổ sung ngay sau khi có kết quả xác nhận nhập học của các đợt trước nếu số lượng thí sinh xác nhận nhập học thấp hơn số lượng tuyển sinh đã công bố trong tuyển sinh đợt 1. Việc tổ chức xét tuyển bổ sung phải đảm bảo tổng số lượng tuyển sinh của tất cả các đợt bổ sung không vượt quá số lượng tuyển sinh đã công bố của đợt 1. Đối với mỗi đợt xét tuyển bổ sung, thời gian từ khi công bố phương án tuyển sinh bổ sung đến thời điểm bắt đầu xét tuyển tối thiểu là 10 ngày.

### **Điều 18. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển**

#### 1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu đầy đủ, chính xác thông tin tuyển sinh của Trường và các cơ sở đào tạo khác (nếu có nguyện vọng đăng ký), không đăng ký xét tuyển vào chương trình đào tạo hoặc phương thức tuyển sinh mà bản thân không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của toàn bộ thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có); chịu trách nhiệm về tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Trường sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết của mình phục vụ công tác xét tuyển theo quy định;

d) Tự chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh khi sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập của các cơ sở đào tạo khác hoặc các tổ chức nước ngoài tổ chức kỳ thi độc lập để đăng ký xét tuyển;

đ) Hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến dịch vụ tuyển sinh theo mức thu và phương thức thu do Trường quy định trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

#### 2. Trách nhiệm của các trường trung học phổ thông, trung học nghề và các đơn vị liên quan đến thí sinh

a) Tổ chức rà soát, kiểm tra, bổ sung và cập nhật đầy đủ thông tin cá nhân, dữ liệu kết quả học tập cấp trung học phổ thông (hoặc trung học nghề) của thí sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung theo kế hoạch của Bộ GDĐT;

b) Kiểm tra dữ liệu, hướng dẫn thí sinh kê khai chính xác thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có);

c) Hỗ trợ thí sinh trong việc đăng ký nguyện vọng đối với các trường hợp không có điều kiện đăng ký trực tuyến;

d) Phối hợp, hỗ trợ Trường trong việc xác nhận kết quả học tập cấp trung học phổ thông của thí sinh khi có yêu cầu phục vụ công tác xét tuyển.

#### 3. Trách nhiệm của Trường

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh cập nhật lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung theo quy định của Bộ GDĐT;

b) Quy định và công bố công khai mức thu, phương thức thu và nguyên tắc sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tổ chức tư vấn, hướng dẫn thí sinh; thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế tình trạng thí sinh đăng ký xét tuyển vào chương trình đào tạo mà không đủ điều kiện; chủ động phối hợp xử lý các trường hợp thí sinh phải chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót khách quan trong quá trình tuyển sinh;

d) Tuân thủ đầy đủ quy trình xét tuyển; bảo đảm việc xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện đúng các cam kết đã công bố trong thông tin tuyển sinh;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng của thí sinh khi nhập học, bảo đảm chỉ tiếp nhận những thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác xét tuyển theo đúng quy định của pháp luật; lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

g) Chủ động quyết định tạm dừng tuyển sinh đối với chương trình đào tạo không còn đủ điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ GDĐT theo quy định;

h) Trừ trường hợp thay đổi chính sách tuyển sinh theo quy định của Bộ GDĐT, việc điều chỉnh phương thức tuyển sinh phải được công bố công khai tối thiểu 12 tháng trước khi áp dụng; Trường khuyến khích công bố điều chỉnh trước 36 tháng kể từ năm tuyển sinh 2027;

i) Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của thí sinh khi sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kết quả kỳ thi độc lập trong xét tuyển vào Trường.

#### 4. Trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý, vận hành Hệ thống

a) Quản lý cơ sở dữ liệu xét tuyển chung toàn quốc, bảo đảm kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học;

b) Hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong việc tổ chức xét tuyển;

c) Xây dựng, duy trì và vận hành Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung nhằm hỗ trợ thí sinh và các cơ sở đào tạo trong công tác tuyển sinh;

d) Kết nối Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### **Điều 19. Trách nhiệm của Trường Đại học Đồng Tháp**

1. Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế tuyển sinh của Trường để cụ thể hóa các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học do Bộ GDĐT ban hành đối với các hình thức đào tạo thuộc phạm vi quản lý; công khai Quy chế này trên trang thông tin điện tử chính thức của Trường theo quy định.

2. Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn trong công tác tuyển sinh của Bộ GDĐT.

3. Phối hợp với Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các trường Trung học phổ thông, Trung học nghề trong việc rà soát dữ liệu thí sinh liên quan đến công tác tuyển sinh.

4. Tổ chức tuyển sinh theo đúng thông tin tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh đã ban hành; tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ GDĐT và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường.

5. Tổ chức rà soát thông tin tuyển sinh; thực hiện kiểm tra nội bộ, hậu kiểm hoạt động tuyển sinh; chủ động nhận diện và xử lý các rủi ro phát sinh; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác tuyển sinh theo đúng quy định của Quy chế này và quy định pháp luật hiện hành.

6. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hằng năm, Trường phải hoàn thành việc cập nhật đầy đủ dữ liệu thực tuyển của tất cả các hình thức đào tạo lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT, bao gồm:

- a) Thông tin thí sinh trúng tuyển và nhập học;
- b) Thông tin xét tuyển của thí sinh;
- c) Kết quả xét tuyển của thí sinh;
- d) Thông tin về chương trình đào tạo tuyển sinh;
- đ) Thông tin về phương thức tuyển sinh đã công bố trong thông tin tuyển sinh.

7. Bảo quản, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ của ngành giáo dục. Đối với các kỳ thi phục vụ xét tuyển đại học do Trường tổ chức, phải bảo quản danh sách phòng thi, bài thi, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ GDĐT.

8. Trường hợp Trường sử dụng kết quả kỳ thi độc lập để xét tuyển đại học, Trường có trách nhiệm thực hiện đối sánh hằng năm giữa kết quả tuyển sinh và kết quả học tập thực tế của sinh viên; sau 03 năm liên tiếp áp dụng (kể từ năm 2026), phải đánh giá toàn diện theo các tiêu chí gồm: kết quả học tập và thời gian hoàn thành chương trình đào tạo của sinh viên trúng tuyển theo phương thức xét tuyển độc lập; trên cơ sở đó điều chỉnh phương thức tuyển sinh cho phù hợp.

#### **Điều 20. Xử lý vi phạm**

1. Cán bộ, viên chức, người lao động và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức các kỳ thi phục vụ tuyển sinh do Trường tổ chức bị xử lý theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ GDĐT và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi, khai báo hồ sơ, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp hoặc các hành vi khác nhằm được trúng tuyển thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị:


- a) Hủy kết quả xét tuyển hoặc kết quả trúng tuyển;
- b) Buộc thôi học nếu đã nhập học;

c) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét cấm dự tuyển vào các cơ sở đào tạo trong những năm tiếp theo theo quy định;

d) Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật hình sự nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là viên chức, người lao động của Trường tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Trường nếu để xảy ra vi phạm trong công tác tuyển sinh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và các cá nhân có liên quan của Trường nếu có vi phạm cũng bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Việc xử lý vi phạm trong công tác tuyển sinh phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục; mọi quyết định xử lý phải được lập hồ sơ, lưu trữ và chịu trách nhiệm giải trình theo quy định. 

**Phụ lục I**  
**KHU VỰC ƯU TIÊN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 4 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

---

<b>Khu vực</b>	<b>Mô tả khu vực và điều kiện</b>
Khu vực 1 (KV1)	Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III; các xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; các xã/phường hải đảo/đặc khu; các xã/phường biên giới đất liền.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
Khu vực 2 (KV2)	Các phường thuộc tỉnh; các xã của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các phường của thành phố trực thuộc Trung ương.

*Nha*

**Phụ lục II**  
**ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 03 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

<b>Đối tượng</b>	<b>Mô tả đối tượng, điều kiện</b>
<i>Nhóm 1</i>	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1
02	a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.
03	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
<i>Nhóm 2</i>	
04	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.
05	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
06	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên; c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

